TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-01-2026
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Nguyễn Thị Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Nh, sinh ngày 10/01/1987; Số CCCD: 030087007349; Địa chỉ: Thôn T, xã Yế, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị H, sinh ngày 15/6/1988; Số CCCD: 030188000391; Địa chỉ: Thôn T, xã Y, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn Nh trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Đặng Thị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã Y, thành phố Hải Phòng) vào ngày 07/02/2014. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa phương, cuộc sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm khiến anh chị thường xuyên xảy ra tranh cãi. Bản thân gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Thực tế anh chị đã sống ly thân, không còn

quan tâm chia sẻ nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt, xa cách. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H theo quy định.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Hoàng Đặng Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2014 và Hoàng Bảo L, sinh ngày 03/3/2018. Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/con chung cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai bị đơn chị Đặng Thị H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn chị nhất trí như ý kiến anh Nh đã trình bày. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại địa phương, năm 2014 anh Nh sang Malaysia làm việc, chị ở nhà chăm con. Năm 2016 anh Nh làm ăn thua lỗ, chị ở nhà gồng gánh trả nợ, gia đình hòa giải động viên để vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Năm 2019 anh Nh đi lao động tại Hàn Quốc, trong thời gian ở nước ngoài anh Nh có quan hệ với người phụ nữ khác, khi chị phát hiện anh Nh còn ngang nhiên thách thức chị. Thời gian sau này anh Nh về nước nhưng vẫn không có sự thay đổi, vài tháng anh mới về nhà một lần. Do đơn khởi kiện ghi không đúng tên chị nên chị không đưa ra quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Nh. Về con chung vợ chồng chị có hai con như anh Nh trình bày, trường hợp có căn cứ giải quyết ly hôn thì chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung nhưng trong thời gian chị tìm chỗ ở mới anh Nh chịu trách nhiệm nuôi con trong 03 năm, vấn đề cấp dưỡng sau thời gian này tính sau. Về tài sản chung chị xác định vợ chồng có xây dựng ngôi nhà 03 tầng trên đất của bố mẹ chồng, anh chị sẽ thỏa thuận giá trị ngôi nhà để tự chia. Về nợ chung anh chị có vay nợ số tiền 500.000.000 đồng của ngân hàng LPbank và 50.000.000 đồng của Hội nông dân xã Y, vợ chồng chị cùng phải có trách nhiệm trả các khoản nợ này.

Tại biên bản làm việc con chung Hoàng Đặng Bảo Ng có nguyện vọng ở cùng với mẹ là chị Đặng Thị H.

Tại biên bản làm việc với trường tiểu học Thống Nhất nơi cháu Hoàng Bảo L đang học tập thể hiện do chị Đặng Thị H không đồng ý để cán bộ Tòa án làm việc với cháu L nên Tòa án không thể tiến hành ghi ý kiến, nguyện vọng của con chung được.

Tại lời khai của ông Hoàng Văn V (bố anh Hoàng Văn Nh) thể hiện: Anh Nh và chị H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình ông, anh Nh có thời gian đi làm việc tại nước ngoài đến tháng 11 năm 2024 anh Nhì về nước. Ông nắm được vợ chồng anh Nh, chị H

xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách nói năng, ứng xử trong cuộc sống hàng ngày của chị H chưa phù hợp. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Nay anh Nh có đơn xin ly hôn là quyền quyết định của anh chị, ông đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để giải quyết.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi các đương sự đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Anh Nh và chị H là công dân hiện đang sinh sống trên địa bàn và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Địa phương nắm được kể từ thời điểm anh Nh đi nước ngoài về vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau, anh chị chỉ còn trách nhiệm chung với các con. Nay anh Nh có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Văn Nh vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Bị đơn chị Đặng Thị H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 Hải Phòng phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hoàng Văn Nh xin ly hôn chị Đặng Thị H.

- Về con chung: Giao con Hoàng Đặng Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2014 và Hoàng Bảo L, sinh ngày 03/3/2018 cho chị Đặng Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ tuổi 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nhì cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/con, tức 6.000.000 đồng/tháng/02 con đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Anh Nh chịu án phí ly hôn và cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn chị Đặng Thị H hiện đang cư trú tại thôn T, xã Y, thành phố Hải Phòng. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, chị Đặng Thị H lấy lý do đơn xin ly hôn của anh Nh thể hiện tại mục quan hệ hôn nhân "chị Nguyễn Thị Hương" nên chị xác định anh Nh làm đơn xin ly hôn người khác và vụ việc chưa được Tòa án thụ lý, giải quyết. Nhưng thực tế toàn bộ các giấy tờ khác liên quan đến quan hệ nhân thân đều thể hiện anh chị đăng ký kết hôn hợp pháp và có 02 con chung

Hoàng Đặng Bảo Ng, Hoàng Bảo L nên không ảnh hưởng đến bản chất việc anh Nh làm đơn xin ly hôn. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

[1.2] Tại phiên tòa, chị H vắng mặt lần thứ hai; anh Nh vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn Nh và chị Đặng Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là xã Y, thành phố Hải Phòng) vào ngày 07/02/2014 là hôn nhân hợp pháp. Trong vụ án này, anh chị đều xác định quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải để anh chị cùng bỏ qua mâu thuẫn nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, chia sẻ, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Hoàng Văn Nh và chị Đặng Thị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và được chứng minh thông qua lời khai của đại diện gia đình và của các đương sự. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh Nh ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Hoàng Văn Nh và chị Đặng Thị H có 02 con chung là Hoàng Đặng Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2014 và Hoàng Bảo L, sinh ngày 03/3/2018. Trong vụ án này, anh Nh đề nghị Tòa án hai giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Chị H thể hiện nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Cháu Hoàng Đặng Bảo Ng có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Mặc dù Tòa án không ghi được ý kiến của cháu Hoàng Bảo L nhưng xét về thực tế hiện nay các con chung đang ở cùng mẹ và hàng ngày chị H là người đưa đón các con đi học. Do vậy để ổn định cuộc sống cũng như đảm bảo trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, cần tiếp tục giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Đặng Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2014 và Hoàng Bảo L, sinh ngày 03/3/2018. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nhì cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/con chung/tháng. Như vậy là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và

gia đình. Nếu anh Nh có căn cứ cho rằng chị H không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình làm việc, chị H trình bày vợ chồng có tài sản chung là ngôi nhà 03 tầng trên đất của bố mẹ chồng tại thôn T, xã Y, thành phố Hải Phòng và có vay nợ số tiền 500.000.000 đồng của ngân hàng LPbank, 50.000.000 đồng của Hội nông dân xã Yết Kiêu. Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ và thông báo cho chị H làm đơn yêu cầu giải quyết và cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh các tài sản, khoản nợ mà chị yêu cầu nhưng chị H không thực hiện. Do vậy, Tòa án không có căn cứ thụ lý, giải quyết yêu cầu của chị H. Sau này các đương sự có đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng sau khi ly hôn (nếu có) thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác. Như vậy, quyền và nghĩa vụ của các đương sự về tài sản vẫn được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Văn Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về hôn nhân gia đình) và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 110; Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 25/6/2025; Điều 17 Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn Nh ly hôn chị Đặng Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Đặng Bảo Ng, sinh ngày 02/11/2014 và Hoàng Bảo L, sinh ngày 03/3/2018. Anh Hoàng Văn Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng

3.000.000đ/con chung/tháng, tổng là 6.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2026 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Không ai được cản trở anh Hoàng Văn Nh thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ khi chị H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Nh không thi hành, thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn Nh phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân và gia đình) nhưng được đối trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003231 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Anh Hoàng Văn Nh còn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (chưa nộp).

4. Về quyền kháng cáo: Anh Hoàng Văn Nh, chị Đặng Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND KV 11 Hải Phòng;
- Các đương sự;
- THADS TP. Hải Phòng;
- UBND xã Yết Kiêu, TP. Hải Phòng (để ghi sổ hộ tịch, kết hôn năm 2014);
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Khánh Thiện